

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2019/HSPT
Ngày: 15/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân
- *Các thẩm phán:* Bà Trần Thị Ánh Tuyết và ông Đặng Văn Cường
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trần Thu Thúy - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.
- *Đại diện VKSND tỉnh Bình Thuận:* Ông Nguyễn Trung Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2019/HSPT ngày 11/9/2019 đối với các bị cáo **Huỳnh Tấn P** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2019/HSST ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Huỳnh Tấn P, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1995 tại Bình Thuận. Nơi ĐKKHKT: khu phố 7, phường D, TP. P, tỉnh Bình Thuận. Tạm trú: khu phố 11, phường TH, TP. P, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 6/12. Nghề nghiệp: Nhân viên quán Karaoke Nice. Con ông Huỳnh Tấn Thời, sinh năm 1963; Nghề nghiệp: không. Nơi ĐKKHKT: khu phố 7, phường D, TP. P, tỉnh Bình Thuận. Và bà Nguyễn Thị Hoa. Nơi ĐKKHKT: phường TH, TP. P, tỉnh Bình Thuận. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 19/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Lê Kiều M, sinh ngày: 12/3/2006 (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Lê Thị Mỹ T, sinh năm: 1987 và ông Lê Văn D1, sinh năm: 1982 (là cha, mẹ của M).

Cùng trú tại: thôn Phú Thái, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lê Kiều M: Bà Nguyễn Thị K - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Thuận. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

** Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố P thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng đầu tháng 1/2019, P chủ động kết bạn và nhắn tin với Lê Kiều M trên Facebook. Vào tối ngày 09/02/2019, P nhắn tin rủ Mén đi chơi. Đến khoảng 06 giờ 30 phút sáng ngày 10/2/2019 thì M gọi điện thoại cho Phú và hẹn Phú gặp tại phía trước siêu thị Coopmart. Sau khi hẹn Phú, M bắt xe buýt từ nhà ở xã H, huyện H1 đến siêu thị Coopmart, TP. P. Khi đến siêu thị Coopmart M gọi Phú ra. Khoảng 20 phút sau, Phú điều khiển xe máy đến đón M về phòng trọ của Phú tại đường Lâm Đình Trúc, khu phố 11, phường TH. Tại phòng trọ, Phú và M gặp ba Phú tên Huỳnh Tấn Thời (sinh năm 1963, trú tại khu phố 7, phường D, TP. P, tạm trú khu phố 11, phường TH, TP. P) đang chở con của anh ruột Phú ra khỏi nhà đi công việc. Sau khi ba P đi, Phú kêu M đi vào trong phòng ngủ của Phú với mục đích quan hệ tình dục. Ban đầu, Phú và M ngồi nói chuyện. Một lúc sau, Phú hôn vào môi và ngực của M, M đồng ý cho Phú hôn và bóp vào ngực của M. Phú tiếp tục dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục của M, M đẩy Phú ra. Phú cởi áo mình ra, nhảy lên ôm M và tiếp tục cởi quần dài và quần lót của M nhưng bị M ngăn cản và chống cự lại. Phú dùng sức mạnh của mình ghì đè M xuống dưới nệm, ôm hôn và sờ soạng trên thân thể của M. M chống cự lại nhưng không đủ sức nên để cho Phú làm theo ý mình. Phú dùng tay cho vào âm đạo của M làm tiết dịch nhờn ra rồi lấy dương vật đút vào bên trong âm đạo của M. Do đau nên Mén dùng chân đẩy P ra, dùng miệng cắn vào vai trái và cổ bên trái của P rồi ném điện thoại của P vào vách tường phòng ngủ. P thả Mén ra, lấy điện thoại để qua một bên rồi tiếp tục ôm, hôn Mén, lấy dương vật đút vào bên trong âm đạo của M. Lúc này Mén nằm im cho P giao cấu. P đút ra đút vào khoảng 10 Pt thì không làm nữa. Hai bên mặc quần áo vào, Mén lấy điện thoại của P ra sử dụng. Một lúc sau, P tiếp tục giao cấu với Mén và xuất tinh bên ngoài trên vùng bụng của M. Sau khi quan hệ xong, P lấy ca nước cho Mén rửa vệ sinh rồi Mén cùng P “Hickey” (là dùng môi hôn lên cổ, tay làm cho vùng da ở đó tím lên). Sau khi Hickey xong, Phú chở M ra phía trước siêu thị Coopmart để M đón xe buýt về nhà ở xã H, huyện Hàm Thuận Bắc. Đến ngày 11/2/2019, bà Lê Thị Mỹ T (mẹ của cháu M) biết được sự việc nên đã làm đơn tố cáo hành vi của Huỳnh Tấn P gửi đến cơ quan CSĐT Công an TP. Phan Thiết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 12/2019/TD ngày 14/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận như sau:

- Màng trinh giãn, có vết rách chưa tới chân màng trinh ở vị trí: 01 giờ, 03 giờ và 09 giờ. Các vết rách còn mới.

- Xét nghiệm: không thấy các dạng tinh trùng trong mẫu dịch âm đạo.

- Toàn thân không phát hiện dấu vết tổn thương cơ học nào. (Bút lục số 32)

Quá trình điều tra, P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Về phần dân sự: Bà Lê Thị Mỹ Tẩm mẹ ruột của cháu Lê Kiều Mén yêu cầu Huỳnh Tấn P bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 92/2019/HSST ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P đã quyết định:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo P phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: Bị cáo P 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để tạm giam là ngày 19/3/2019.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 48 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 Bộ luật dân sự. Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo P và người bị hại Lê Kiều M (do bà Lê Thị Mỹ T và ông Lê Văn D1 là cha mẹ đại diện) là: Bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho người bị hại Lê Kiều M (do bà Lê Thị Mỹ T và ông Lê Văn D1 đại diện) số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu), trong đó bao gồm các khoản tiền về bù đắp tổn thất tinh thần, danh dự, nhân phẩm, tiền xét nghiệm, tiền mất thu nhập, tiền xe đi lại.

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện người bị hại có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm cũng đã tuyên các quyết định khác về lãi suất chậm trả, quyền kháng cáo, quyền thi hành án và thời hạn thi hành án.

Ngày 11/8/2019 bị cáo P kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Ý kiến của bị cáo P:* Bị cáo thừa nhận đã hôn vào miệng, tai; dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục, đưa tay vào bên trong âm đạo của bị hại; không thừa nhận giao cấu với bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Bình Thuận:* Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai đã giao cấu với bị hại, tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận giao cấu, chỉ thừa nhận đã dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục, đưa tay vào bên trong âm đạo của bị hại. Với hành vi của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi là đúng pháp luật; hình phạt áp dụng với bị cáo là tương xứng. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp tình tiết gì mới để Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

- *Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lê Kiều M:*
Tại phiên tòa, bị cáo P vẫn không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không thể hiện thái độ ăn năn, bị cáo cũng không tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại. Với hành vi của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần là đã khoan hồng đối với bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P không thừa nhận hành vi dùng dương vật giao cấu với bị hại; thừa nhận các hành vi khác mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi là không oan; bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, và các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án, có căn cứ kết luận: Giữa bị cáo Phú và bị hại có quan hệ quen biết với nhau. Ngày 10/02/2019, bị cáo Phú đón bị hại đến nhà trọ của Phú chơi. Lợi dụng sự non nớt trong nhận thức của bị hại (sinh ngày 12/3/2016, chưa đủ 13 tuổi) tại đây Phú đã thực hiện các hành vi dùng miệng hôn vào vùng mặt, vùng ngực, dùng tay sờ vào ngực của bị hại, dùng tay đưa vào trong âm đạo bị hại. Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận đã đưa dương vật vào bên trong âm đạo của bị hại, lời khai này phù hợp với lời khai của bị hại, các kết luận giám định. Điểm b khoản 1 Điều 142 BLHS 2014 quy định: “1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm; b) Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi.” Với các hành vi trên, bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi là đúng quy định của pháp luật, không oan.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền được bảo vệ thân thể, nhân phẩm, danh dự của người dưới 16 tuổi, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến thuần phong mỹ tục, đồng thời, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của người bị hại. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đối với bị cáo đã cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo bị xét xử với khung hình phạt từ 07 – 15 năm tù, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nào. Do vậy, kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xét.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo P, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2019/HSST ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P.

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo P phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: Bị cáo P 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để tạm giam là ngày 19/3/2019.

Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, CCTHA Tp P;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- Tổ HCTP – TAND tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quân

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thị xã Lagi, ngày 21 tháng 7 năm 2016

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

- Các thẩm phán: Bà Trần Thị Ánh Tuyết và Bà Trần Thị Thiên Hương

Căn cứ vào các Điều 199; 222; 247 và khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 26/7/2016, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Lê Bá Thủy phạm tội “Chứa mại dâm”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và quyết định như sau:

+ 3/3 ý kiến thống nhất:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Bá Thủy, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2016/HSST ngày 11/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Bá Thủy, phạm tội "Chứa mại dâm".

Áp dụng điểm p khoản 1 điều 46, khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Bá Thủy 18 tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 13/01/2016 đến ngày 14/03/2016) thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 02 vỏ bao cao su, 3 bao cao su đã qua sử dụng, 5 bao cao su chưa sử dụng, 2 tuýt nhựa hiệu KY.

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Viettel.

- Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước 750.000 đồng

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho Lê Bá Thủy 3 hộp bao cao su và 310.000 đồng. Tuy nhiên cần tạm giữ số tiền 310.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22; khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh án phí, lệ phí toà án của UBTVQH 12 ngày 27/02/2009;

Buộc Lê Bá Thủy phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26/7/2016

+ **Các ý kiến khác không đồng ý:** Không có

Biên bản lập xong cùng ngày. Chủ tọa phiên tòa đọc lại cho Hội đồng xét xử phúc thẩm nghe, công nhận đúng và cùng thống nhất ký tên:

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Thái